

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Đề án thành lập phường Yên Bình trực thuộc thị xã Tam Điệp và thành lập thành phố Tam Điệp trực thuộc tỉnh Ninh Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH  
KHOÁ XIII, KỶ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/05/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị; Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 42/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn; Thông tư số 02/2012/TT-BNV ngày 15/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 62/2011/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 04/7/2014 về việc thành lập phường Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp và thành lập thành phố Tam Điệp trực thuộc tỉnh Ninh Bình, Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Đề án số 10/ĐA-UBND ngày 04/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc thành lập phường Yên Bình trực thuộc thị xã Tam Điệp và thành lập thành phố Tam Điệp trực thuộc tỉnh Ninh Bình (có Đề án kèm theo).

**Điều 2.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 16/7/2014, có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. ✓

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện, thành, thị ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố, thị xã;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐ.

**CHỦ TỊCH**  


**Nguyễn Tiến Thành**



**ĐỀ ÁN**

**Về việc thành lập phường Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp  
và thành lập thành phố Tam Điệp trực thuộc tỉnh Ninh Bình**

Tỉnh Ninh Bình nằm ở cực Nam đồng bằng Bắc bộ, có tọa độ địa lý từ 19<sup>0</sup>50' đến 20<sup>0</sup>27' vĩ độ Bắc, từ 105<sup>0</sup>32' đến 106<sup>0</sup>27' kinh độ Đông, cách thủ đô Hà Nội hơn 90 km về phía Nam, nằm trên tuyến giao thông huyết mạch với đường Quốc lộ 1A và tuyến đường sắt bắc nam. Dãy núi Tam Điệp chạy theo hướng Tây bắc - Đông nam, là ranh giới tự nhiên giữa hai tỉnh Ninh Bình và Thanh Hoá; phía Đông và Đông bắc có sông Đáy bao quanh, là ranh giới tự nhiên với hai tỉnh Hà Nam và Nam Định; phía Bắc là tỉnh Hoà Bình, phía Nam là biển Đông. Tổng diện tích tự nhiên của tỉnh Ninh Bình là 1.390,3km<sup>2</sup>, với 18 km đường bờ biển, với tổng dân số là 900.620 người. Toàn tỉnh có 08 đơn vị hành chính cấp huyện gồm 06 huyện là: Nho Quan, Gia Viễn, Hoa Lư, Yên Khánh, Yên Mô, Kim Sơn; 01 thị xã là thị xã Tam Điệp và 01 thành phố trực thuộc tỉnh là thành phố Ninh Bình. Tổng số đơn vị hành chính cấp xã là 145 xã, phường, thị trấn gồm 122 xã, 16 phường và 07 thị trấn.

Thị xã Tam Điệp là đơn vị hành chính cấp huyện miền núi, nằm ở phía Tây nam của tỉnh, có diện tích tự nhiên là 104,979 km<sup>2</sup> và dân số là 56.900 người. Thị xã có 09 đơn vị hành chính cấp xã gồm 05 phường nội thị: Bắc Sơn, Trung Sơn, Nam Sơn, Tân Bình, Tây Sơn và 04 xã ngoại thị: Quang Sơn, Yên Sơn, Đông Sơn, Yên Bình. Trong đó, xã Yên Bình là đơn vị hành chính cấp xã được chia tách địa giới hành chính để thành lập phường Tân Bình theo Nghị định số 62/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính phường Bắc Sơn, phường Nam Sơn, xã Quang Sơn, xã Yên Bình để thành lập phường Tân Bình và phường Tây Sơn thuộc thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 10/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về xây dựng và phát triển thị xã Tam Điệp trở thành đô thị loại III trong năm 2012 và trở thành đô thị loại II vào năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết nêu trên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Để đánh giá và ghi nhận kết quả đầu tư, xây dựng, phát triển thị xã Tam Điệp và đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, căn cứ các tiêu chí đã đạt được, ngày 31/07/2012 Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 708/QĐ-BXD về việc công nhận thị xã Tam Điệp là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Ninh Bình.

Qua 02 năm thị xã Tam Điệp được công nhận là đô thị loại III, thị xã tiếp tục nhận được sự quan tâm đầu tư, xây dựng của Trung ương và của tỉnh, với nhiều cơ chế chính sách đặc thù; cùng với sự nỗ lực vượt bậc của nội lực bản thân thị xã, với quyết tâm chính trị cao nhất của Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức chính trị xã



với quyết tâm chính trị cao nhất của Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, các doanh nghiệp Trung ương và địa phương trên địa bàn và toàn thể nhân dân trong việc chung tay xây dựng và phát triển thị xã. Đến nay, xã Yên Bình và thị xã Tam Điệp đã cơ bản đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn thành lập phường và thành lập thành phố trực thuộc tỉnh theo quy định tại Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình xây dựng Đề án tóm tắt về việc thành lập phường Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp và thành lập thành phố Tam Điệp trực thuộc tỉnh Ninh Bình, với những nội dung chủ yếu sau đây:

### **I. Căn cứ pháp lý**

1. Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
2. Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của UBTVQH về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;
3. Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn; Thông tư số 02/2012/TT-BNV ngày 15/6/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 62/2011/NĐ-CP;
4. Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 7/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị; Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 42/2009/NĐ-CP;
5. Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050;
6. Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020;
7. Quyết định số 708/QĐ-BXD ngày 31/07/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận thị xã Tam Điệp là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Ninh Bình;
8. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 10/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thị xã Tam Điệp trở thành đô thị loại III trong năm 2012 và trở thành đô thị loại II vào năm 2020;
9. Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XIII, kỳ họp thứ 9 về việc thông qua đồ án quy hoạch chung đô thị tỉnh Ninh Bình đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.
10. Quyết định số 411/QĐ-UB ngày 10/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đến năm 2030;

### **II. Lý do, sự cần thiết thành lập phường Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp và thành lập thành phố Tam Điệp trực thuộc tỉnh Ninh Bình**

#### **1. Sự cần thiết thành lập phường Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp**

Thực hiện Nghị định số 62/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính phường Bắc Sơn, phường Nam Sơn, xã Quang



Sơn, xã Yên Bình để thành lập phường Tân Bình và phường Tây Sơn thuộc thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; xã Yên Bình đã được chia tách để thành lập phường Tân Bình với địa giới hành chính theo đường Quốc lộ 1A về phía Tây bắc. Hiện tại, xã Yên Bình là một trong 9 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thị xã Tam Điệp, với địa giới hành chính theo đường Quốc lộ 1A về phía Đông nam, xã có diện tích tự nhiên là 4,598 km<sup>2</sup>, dân số là 4.213 người, gồm 1.063 hộ.

Với vị trí địa lý nằm ở phía Đông bắc của thị xã, trên tuyến đường Quốc lộ 1A và tuyến đường sắt bắc nam đi qua; xã Yên Bình là cửa ngõ phía Đông bắc của thị xã Tam Điệp, theo trục đường Quốc lộ 1A qua địa giới hành chính huyện Hoa Lư, nối liền thành phố Ninh Bình ở phía Đông bắc và theo trục đường tỉnh lộ 12B nối liền các huyện Yên Mô, Kim Sơn ở phía Tây nam; đây là điều kiện hết sức thuận lợi để Yên Bình phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thay đổi căn bản bộ mặt nông thôn khu vực ngoại thị. Cùng với quá trình đô thị hóa mạnh mẽ trên địa bàn thị xã Tam Điệp, những năm gần đây kinh tế - xã hội của xã Yên Bình đã có những chuyển biến căn bản: cơ cấu kinh tế chuyên dịch mạnh theo hướng tăng tỷ trọng ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ (chiếm tỷ trọng 87,67% giá trị sản lượng), tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm mạnh, kéo theo sự chuyển dịch mạnh về cơ cấu lao động.

Hiện tại, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trên địa bàn xã chiếm 75,69% tổng số lực lượng lao động, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã ngày càng được nâng cao. Hạ tầng kỹ thuật như: giao thông, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, cấp thoát nước, trường học, trạm y tế... được đầu tư xây dựng đồng bộ, theo hướng đô thị hiện đại. Công tác quản lý xã hội, vệ sinh môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn đặt ra những vấn đề mới phức tạp hơn, cần thiết yêu cầu phải đổi mới căn bản mô hình quản lý nhà nước từ chính quyền nông thôn sang chính quyền đô thị. Vì vậy, việc thành lập phường Yên Bình trên cơ sở nâng cấp nguyên trạng địa giới hành chính xã Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp là hết sức cần thiết và khách quan, nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở.

Thành lập phường Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp trên cơ sở nguyên trạng địa giới hành chính của xã Yên Bình là phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Tam Điệp và nội dung đề án quy hoạch chung đô thị tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua tại Nghị quyết số 21/NQ-HDND ngày 20/12/2013; phù hợp với định hướng về xây dựng và phát triển thị xã Tam Điệp trở thành đô thị loại III trong năm 2012 và trở thành đô thị loại II vào năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 10/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình.

Việc thành lập phường Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc mở rộng không gian đô thị của thị xã Tam Điệp, đánh dấu bước trưởng thành, phát triển của xã Yên Bình, phù hợp với nguyện vọng của Đảng bộ, nhân dân xã Yên Bình nói riêng và Đảng bộ, nhân dân thị xã Tam Điệp nói chung trong tiến trình phát triển và hội nhập.



## **2. Sự cần thiết thành lập thành phố Tam Điệp trực thuộc tỉnh Ninh Bình**

Thị xã Tam Điệp nằm ở phía Tây nam của tỉnh Ninh Bình, là đơn vị hành chính cấp huyện miền núi, được thành lập theo Quyết định số 200/HDBT ngày 17/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ). Sau 30 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Tam Điệp luôn đoàn kết, phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, tập trung trí tuệ, tìm hướng đi nhằm khai thác mọi tiềm năng thế mạnh; tập trung sức phát triển kinh tế, thu hút các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đặt ra trong từng thời kỳ để xây dựng thị xã ngày càng giàu đẹp. Ngày 31/07/2012, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 708/QĐ-BXD về việc công nhận thị xã là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Ninh Bình.

Sau khi được công nhận là đô thị loại III trực thuộc tỉnh, cùng với sự nỗ lực vượt bậc của nội lực bản thân thị xã, sự quan tâm đầu tư, xây dựng của Trung ương và của tỉnh với nhiều cơ chế chính sách đặc thù; thị xã Tam Điệp đã có những bước phát triển vượt bậc, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm hơn 10%, cơ cấu kinh tế năm 2013 của thị xã là: Công nghiệp – xây dựng: 70,9%; Dịch vụ: 26%; Nông, lâm nghiệp – thủy sản: 3,1%. Thu ngân sách đạt 112,87 tỷ đồng, đảm bảo cân đối thu chi ngân sách; nhiều cơ sở công nghiệp trọng điểm được đầu tư và đang phát huy hiệu quả như: sản xuất vật liệu xây dựng (xi măng, gạch, đá xây dựng, cán thép), chế biến rau quả xuất khẩu, sản xuất giấy, bao bì, thiết bị y tế... Hạ tầng kỹ thuật của thị xã đã và đang được đầu tư đồng bộ như: đường giao thông, điện chiếu sáng, nhà văn hóa, khu liên hợp thể thao, hệ thống cấp, thoát nước, trường học, bệnh viện, công viên, cây xanh đô thị, nghĩa trang... phản ánh sự chuyển biến căn bản về việc hình thành một đô thị văn minh, hiện đại và phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, nhiều vấn đề xã hội cũng có bước tiến bộ rõ rệt như: chất lượng giáo dục – đào tạo, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác giảm nghèo, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng được tăng cường, công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được quan tâm đúng mức. hệ thống chính trị luôn được xây dựng và củng cố vững mạnh.

Từ thực trạng đó, để tạo điều kiện cho các xã, phường nói riêng và thị xã nói chung khai thác có hiệu quả nguồn nhân lực và tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng phát triển đô thị hiện đại và bền vững, đồng thời nhằm mở rộng không gian đô thị của thị xã Tam Điệp nói riêng và của tỉnh Ninh Bình nói chung; việc thành lập thành phố Tam Điệp trực thuộc tỉnh Ninh Bình là yêu cầu cần thiết, khách quan, phù hợp với quy hoạch chung của thị xã và quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị tỉnh Ninh Bình đến năm 2020. Việc thành lập thành phố Tam Điệp trên cơ sở giữ nguyên hiện trạng về địa giới hành chính của thị xã Tam Điệp là phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình đến năm 2020; phù hợp với định hướng về xây dựng và phát triển thị xã Tam Điệp trở thành đô thị loại III trong năm 2012 và trở thành đô thị loại II vào năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 10/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình.



Thành lập thành phố Tam Điệp sẽ phát huy mạnh mẽ cả về chức năng đô thị trung tâm công nghiệp - thương mại - dịch vụ, du lịch của tỉnh tạo động lực mới góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài. Thành phố Tam Điệp được thành lập có ý nghĩa rất quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành phát triển mới của thị xã Tam Điệp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, phù hợp với nguyện vọng của Đảng bộ, nhân dân thị xã Tam Điệp nói riêng, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Ninh Bình nói chung trong tiến trình hội nhập và phát triển.

### **III. Hiện trạng diện tích, dân số và đánh giá đô thị**

#### **1. Xã Yên Bình**

##### **1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên**

Xã Yên Bình nằm ở phía Đông bắc của thị xã, cách trung tâm thị xã khoảng 3 km, cách trung tâm thành phố Ninh Bình khoảng 11 km về phía Tây Nam.

- Phía Bắc và Đông Bắc giáp xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư và xã Mai Sơn, huyện Yên Mô;

- Phía Đông giáp xã Yên Thắng, huyện Yên Mô;

- Phía Nam giáp phường Trung Sơn, thị xã Tam Điệp;

- Phía Tây và Tây Nam giáp phường Tân Bình, thị xã Tam Điệp.

Tổng diện tích tự nhiên của xã là 4,598 km<sup>2</sup> với dân số là 4213 người, gồm 1063 hộ. Có địa hình tương đối bằng phẳng, nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa với đặc điểm khí hậu của vùng núi phía Bắc, một năm chia thành bốn mùa rõ rệt.

##### **1.2. Đánh giá hiện trạng đô thị theo các tiêu chuẩn thành lập phường**

###### *a) Tiêu chuẩn về mật độ dân số:*

Mật độ dân số khu vực nội thị trên diện tích đất xây dựng đô thị là 4.352 người/km<sup>2</sup> (chỉ tiêu quy định từ 2.800 người/km<sup>2</sup> trở lên).

###### *b) Tiêu chuẩn về tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:*

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 75,96% (chỉ tiêu từ 52,5% trở lên).

###### *c) Hệ thống các công trình hạ tầng đô thị:*

+ Diện tích sàn nhà ở bình quân cho khu vực là 18,3 m<sup>2</sup>sàn/người (chỉ tiêu quy định 12 - ≥15 m<sup>2</sup>sàn/người);

+ Tỷ lệ nhà ở kiên cố, khá kiên cố, bán kiên cố cho khu vực là 80,53% (chỉ tiêu quy định 60 - ≥70%);

+ Đất xây dựng công trình công cộng cấp khu ở: 2,62 m<sup>2</sup>/người (chỉ tiêu quy định 1 - ≥ 1,5 m<sup>2</sup>/người);

+ Diện tích đất giao thông/dân số: 14,9 m<sup>2</sup>/người (chỉ tiêu quy định 9 - ≥ 11 m<sup>2</sup>/người);

+ Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: 133 lít/người/ngày đêm (chỉ tiêu quy định 100 - ≥ 110 lít/người/ngày đêm);

+ Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch: 100% (chỉ tiêu quy định 65 - ≥ 75%);

+ Mật độ đường công thoát nước chính khu vực: 3,52 km/ km<sup>2</sup> (chỉ tiêu quy định 3,5 - ≥ 4 km/km<sup>2</sup>);

+ Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý: 95% (chỉ tiêu quy định 35 - ≥ 50%);



- + Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải: 95% (chỉ tiêu quy định 80 -  $\geq 100\%$ );
- + Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng: 95% (chỉ tiêu quy định 95 -  $\geq 100\%$ );
- + Tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng: 75% (chỉ tiêu quy định 55 -  $\geq 80\%$ );
- + Số thuê bao điện thoại bình quân/số dân: 70 máy/100 dân (chỉ tiêu quy định 14 -  $\geq 20$  máy/100 dân);
- + Đất cây xanh đô thị: 8,2 m<sup>2</sup>/người (chỉ tiêu quy định 7 -  $\geq 10$  m<sup>2</sup>/người);
- + Đất cây xanh công cộng khu vực: 4,6 m<sup>2</sup>/người (chỉ tiêu quy định 4 -  $\geq 5$  m<sup>2</sup>/người);
- + Tỷ lệ chất thải rắn khu vực nội thị được thu gom: 100 % (chỉ tiêu quy định 80 -  $\geq 90\%$ ).

*d) Có quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt:*

Hiện tại, xã Yên Bình đã tiến hành lập quy hoạch chi tiết đô thị theo quy hoạch chung đô thị thị xã Tam Điệp được điều chỉnh bổ sung, dự kiến quy hoạch chi tiết đô thị của xã sẽ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong tháng 6/2014.

## **2. Thị xã Tam Điệp**

### **2.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên**

Thị xã Tam Điệp nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Ninh Bình, là cửa ngõ kết nối đồng bằng Bắc Bộ với dải lãnh thổ ven biển miền Trung, trên trục đường giao thông huyết mạch nối liền Nam - Bắc.

- Phía Bắc và Đông bắc giáp huyện Nho Quan và huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;
- Phía Đông và Đông nam giáp huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Phía Nam và Tây nam giáp thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Phía Tây và Tây bắc giáp huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Thị xã Tam Điệp có diện tích tự nhiên là 104,979 km<sup>2</sup> và dân số là 56.900 người. Thị xã có 09 đơn vị hành chính cấp xã gồm 05 phường nội thị: Bắc Sơn, Trung Sơn, Nam Sơn, Tân Bình, Tây Sơn và 04 xã ngoại thị: Quang Sơn, Yên Sơn, Đông Sơn, Yên Bình. Thị xã là địa bàn trung chuyển và giữ vai trò cửa ngõ bốn phương: ra đồng bằng Bắc Bộ, vào lãnh thổ miền Trung, lên Tây Bắc hay xuống biển Đông với vị trí giao thông Bắc Nam rất thuận lợi, có Quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc - Nam đi qua với ga Ghềnh và ga Đồng Giao; Quốc lộ 12B đi Nho Quan, lên Hoà Bình, theo Quốc lộ 6 lên các tỉnh Tây Bắc của Tổ quốc.

Thị xã Tam Điệp thuộc vùng sơn địa và bán sơn địa, có địa hình phức tạp vùng núi đá vôi tập trung chủ yếu ở phía Tây Bắc và Tây Nam, đồi dốc, ruộng trũng; nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có đặc điểm khí hậu của vùng núi phía Bắc, nhưng chịu ảnh hưởng của khí hậu vùng đồng bằng Bắc Bộ, chia thành bốn mùa rõ rệt. Thị xã có sông Bến Đàng, có dòng suối Rồng và 03 hồ khá lớn (hồ Yên Thắng, hồ Mùa Thu, hồ Đoòng Đền). Ngoài ra, còn một số hồ diện tích không lớn nhưng rất quan trọng bởi vai trò ngăn lũ, tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp và điều hoà môi trường khí hậu như hồ Núi Vá (xã Quang Sơn), hồ Lì, hồ Bồng, hồ Sòng Cầu (xã Yên Sơn).



Tài nguyên than bùn với trữ lượng khoảng 1 triệu tấn ở xã Quang Sơn; tài nguyên nước ngầm của cả tỉnh Ninh Bình tập trung ở thị xã Tam Điệp với trữ lượng rất lớn, tổng lượng nước ngầm lên tới 112.183m<sup>3</sup>/ngày. Tài nguyên rừng ở thị xã Tam Điệp chủ yếu là rừng tái sinh và núi đá có cây. Tài nguyên đất đai, thổ nhưỡng: đất sét được phân bố rải rác ở các vùng đồi núi thấp và đồng bằng thuộc xã Yên Sơn, Đông Sơn và phường Tân Bình dùng để sản xuất gạch ngói. Diện tích đất nông nghiệp có độ phì nhiêu khá, thuận lợi cho thâm canh cây lúa và phát triển cây công nghiệp như: dứa, chè, cà phê, nhãn, vải, lạc tiên... phục vụ công nghiệp chế biến rau quả, thực phẩm.

Thị xã Tam Điệp cũng là trung tâm du lịch vùng Tây Nam tỉnh Ninh Bình, có vị trí địa lý gần các di tích, danh thắng như cố đô Hoa Lư, rừng Quốc gia Cúc Phương, suối Kênh Gà, nhà thờ đá Phát Diệm, khu du lịch tâm linh Bái Dính, khu du lịch sinh thái Tràng An... Trên địa bàn thị xã có 07 công trình di tích văn hóa lịch sử, di tích khảo cổ được công nhận cấp quốc gia, cấp tỉnh.

## **2.2. Đánh giá hiện trạng đô thị theo các tiêu chuẩn thành lập thành phố**

### *a) Chức năng đô thị:*

- Tam Điệp nằm ở vị trí cửa ngõ phía Tây Nam của tỉnh, có vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế - xã hội và quốc phòng của đất nước nói chung và của tỉnh Ninh Bình nói riêng; là một trong ba vùng kinh tế trọng điểm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thị xã có nhiều tiềm năng lợi thế, đặc biệt là lợi thế trong phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch, phát triển đô thị.

- Thị xã là đầu mối giao thông cửa ngõ của vùng Bắc Trung Bộ và vùng đồng bằng Sông Hồng, có hệ thống giao thông đối ngoại thuận lợi: Quốc lộ 1A chạy qua trung tâm thị xã với tổng chiều dài khoảng 11 km; Quốc lộ 12B dài 7,1 km đi Nho Quan - Hòa Bình; tuyến đường sắt Bắc - Nam với tổng chiều dài khoảng 11 km và có 2 nhà ga để vận chuyển hành khách - hàng hóa là ga Gềnh và ga Đồng Giao.

- Thị xã đã được Bộ Xây dựng công nhận là đô thị loại III vào năm 2012.

- Là trung tâm công nghiệp và dịch vụ của tỉnh Ninh Bình.

### *b) Tiêu chuẩn cấp đô thị:*

Thị xã Tam Điệp đã được công nhận là đô thị loại III tại Quyết định số 708/QĐ-BXD ngày 31/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

### *c) Tiêu chuẩn quy mô dân số đô thị:*

Theo số liệu thống kê đến 31/12/2013, tổng dân số toàn thị xã bao gồm cả dân số quy đổi là 104.175 người (chỉ tiêu đạt từ 75.000 người).

### *d) Tiêu chuẩn mật độ dân số đô thị:*

Mật độ dân số khu vực nội thị trên diện tích đất xây dựng đô thị là: 5.394 người/km<sup>2</sup> (chỉ tiêu từ 3.000 người/km<sup>2</sup> trở lên).

### *đ) Tiêu chuẩn tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:*

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trên địa bàn thị xã đạt 80,25% (chỉ tiêu từ 80% trở lên).



e) Tiêu chuẩn tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ - du lịch trong cơ cấu kinh tế:

Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ - du lịch chiếm 96,90% (chỉ tiêu đạt trên 80%).

g) Tiêu chuẩn hệ thống công trình hạ tầng đô thị:

- Về nhà ở:

+ Diện tích sàn nhà ở bình quân cho khu vực nội thị là 23,5 m<sup>2</sup>sàn/người (chỉ tiêu quy định 12 -  $\geq$  15 m<sup>2</sup>sàn/người);

+ Tỷ lệ nhà kiên cố, khá kiên cố, bán kiên cố cho khu vực nội thị là 93,1% (chỉ tiêu quy định 60 -  $\geq$  70%);

- Về công trình công cộng:

+ Đất xây dựng công trình công cộng cấp khu ở: 2,68 m<sup>2</sup>/người (chỉ tiêu quy định 1 -  $\geq$  1,5 m<sup>2</sup>/người);

+ Đất dân dụng: 63,5 m<sup>2</sup>/người (chỉ tiêu quy định 61 -  $\geq$  78 m<sup>2</sup>/người);

+ Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị: 4,86 m<sup>2</sup>/người (chỉ tiêu quy định 3 -  $\geq$  4 m<sup>2</sup>/người);

+ Cơ sở y tế (Trung tâm y tế chuyên sâu, bệnh viện đa khoa – chuyên khoa các cấp): 5,43 giường/100 dân (chỉ tiêu quy định 1,5 -  $\geq$  2 giường/100 dân);

+ Cơ sở giáo dục, đào tạo (đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề): 09 cơ sở (chỉ tiêu quy định 4 -  $\geq$  10);

+ Trung tâm văn hóa (nhà hát, rạp chiếu phim, bảo tàng, nhà văn hóa) 07 công trình (chỉ tiêu quy định 4 -  $\geq$  6 công trình);

+ Trung tâm TDTT (sân vận động, nhà thi đấu, câu lạc bộ): 08 công trình (chỉ tiêu quy định 03 -  $\geq$  5 công trình);

+ Trung tâm thương mại – dịch vụ (chợ, siêu thị, cửa hàng bách hóa): 11 công trình (chỉ tiêu quy định 4 -  $\geq$  7 công trình).

- Về giao thông:

+ Đầu mối giao thông: cấp vùng (chỉ tiêu quy định cấp tỉnh, cấp vùng);

+ Tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị: 18,81% (chỉ tiêu quy định 13 -  $\geq$  19 5%);

+ Mật độ đường chính khu vực nội thị: 10,17 km/km<sup>2</sup> (chỉ tiêu quy định 7 -  $\geq$  10 km/km<sup>2</sup>);

+ Tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng: 7,5% (chỉ tiêu quy định 6 -  $\geq$  10%);

+ Diện tích đất giao thông/dân số nội thị: 13,12 m<sup>2</sup>/người (chỉ tiêu quy định 9 -  $\geq$  m<sup>2</sup>/người ).

- Về cấp nước:

+ Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: 133 lít/người/ngày đêm (chỉ tiêu quy định 100 -  $\geq$  110 lít/người/ngày đêm);

+ Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch: 98,5% (chỉ tiêu quy định 65 -  $\geq$  75%);

+ Tỷ lệ nước thải thoát: 28% ( chỉ tiêu quy định 30 $\leq$ 25%).



- Về thoát nước:
  - + Mật độ đường ống thoát nước chính: 2,69 km/km<sup>2</sup> (chỉ tiêu quy định 2,45-  
≥ 2,48 km/km<sup>2</sup>);
  - + Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý: 27% (chỉ tiêu tối thiểu của đô thị  
miền núi là 35\*70%=24,5%);
  - + Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải: 95% (chỉ  
tiêu quy định 80 - ≥ 100%).
- Về cấp điện và chiếu sáng công cộng:
  - + Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: 1.600 kwh/người/năm (chỉ tiêu quy định 500 -  
≥ 700 kwh/người/năm);
  - + Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng: 98% (chỉ tiêu quy định 95- ≥ 100%);
  - + Tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng: 75% (chỉ tiêu quy định 55 - ≥ 80%);
- Về thông tin bưu điện:
  - + Số máy điện thoại trên số dân: 24,43 máy/100 dân (chỉ tiêu quy định 14 -  
≥ 20 máy/100 dân).
- Cây xanh, thu gom xử lý chất thải rắn và nhà tang lễ:
  - + Đất cây xanh toàn đô thị: 10,14 m<sup>2</sup>/người (chỉ tiêu quy định 7- ≥ 10 m<sup>2</sup>/ người);
  - + Đất cây xanh công cộng: 6,3 m<sup>2</sup>/người (chỉ tiêu quy định 4 - ≥ 5 m<sup>2</sup>/ người);
  - + Tỷ lệ chất thải rắn khu vực nội thị được thu gom: 91% (chỉ tiêu quy định  
70 - ≥ 80%);
  - + Số nhà tang lễ khu vực nội thị: 02 nhà (chỉ tiêu quy định đối với đô thị  
miền núi 1 - ≥ 2 nhà).

*h) Tiêu chuẩn quy hoạch đô thị:*

Điều chỉnh Đồ án quy hoạch chung xây dựng thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đến năm 2020 đã được UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt tại Quyết định số 442/QĐ-UB ngày 19/03/2003. Thị xã đang tiến hành lập quy hoạch chi tiết đô thị 5 phường và xã Yên Bình, dự kiến quy hoạch sẽ được phê duyệt trong tháng 6/2014.

*i) Tiêu chuẩn tỷ lệ số phường:*

Thị xã Tam Điệp có 9 đơn vị hành chính gồm 5 phường: Bắc Sơn, Nam Sơn, Trung Sơn, Tây Sơn, Tân Bình và 4 xã là Yên Bình, Yên Sơn, Quang Sơn, Đông Sơn. Đề nghị thành lập phường Yên Bình trên cơ sở nguyên trạng địa giới hành chính xã Yên Bình, thuộc thị xã Tam Điệp. Khi đó thị xã sẽ gồm 6 phường nội thị và 3 xã ngoại thị;

*f) Tiêu chuẩn thời gian xây dựng đồng bộ sau 1 năm:*

Ngày 31/7/2012 thị xã Tam Điệp đã được công nhận là đô thị loại III tại Quyết định số 708/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Tính đến nay đã gần 2 năm đầu tư xây dựng đô thị, tất cả chỉ tiêu đánh giá đô thị theo tiêu chuẩn của đô thị loại III đã đạt và đạt vượt tiêu chuẩn quy định theo quy định của Thông tư số 34/2009/TT-BXD.

**3. Đánh giá chung:**

So sánh các chỉ tiêu về hiện trạng đô thị của xã Yên Bình và thị xã Tam Điệp với các tiêu chuẩn được quy định tại Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày



26/7/2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn; Thông tư số 02/2012/TT-BNV ngày 15/6/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 62/2011/NĐ-CP. Xã Yên Bình và thị xã Tam Điệp đã cơ bản đảm bảo đầy đủ 04 tiêu chuẩn thành lập phường và 10 tiêu chuẩn thành lập thành phố trực thuộc tỉnh.

#### **IV. Phương án thành lập phường và thành lập thành phố**

##### **1. Nội dung phương án thành lập phường Yên Bình**

Thành lập phường Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp trên cơ sở nguyên trạng địa giới hành chính xã Yên Bình với tổng diện tích tự nhiên là 4,598 km<sup>2</sup> với dân số là 4213 người, gồm 1063 hộ.

Địa giới hành chính tiếp giáp:

- Phía Bắc và Đông Bắc giáp xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư và xã Mai Sơn, huyện Yên Mô;
- Phía Đông giáp xã Yên Thắng, huyện Yên Mô;
- Phía Nam giáp phường Trung Sơn, thị xã Tam Điệp;
- Phía Tây và Tây Nam giáp phường Tân Bình, thị xã Tam Điệp.

Trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường: sử dụng trụ sở của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Yên Bình hiện nay.

##### **2. Nội dung phương án thành lập thành phố Tam Điệp**

Thành phố Tam Điệp trực thuộc tỉnh Ninh Bình trên cơ sở nguyên trạng địa giới hành chính của thị xã Tam Điệp với tổng diện tích tự nhiên là 104,979 km<sup>2</sup> và dân số là 56.900 người (dân số quy đổi là 104.175 người).

Thành phố Tam Điệp sau khi thành lập: có 09 đơn vị hành chính cấp xã gồm 06 phường nội thành là: Bắc Sơn, Trung Sơn, Nam Sơn, Tây Sơn, Tân Bình, Yên Bình và 03 xã ngoại thành là: Yên Sơn, Đông Sơn, Quang Sơn.

Địa giới hành chính thành phố Tam Điệp:

- Phía Bắc và Đông bắc giáp huyện Nho Quan và huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;
- Phía Đông và Đông nam giáp huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Phía Nam và Tây nam giáp thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Phía Tây và Tây bắc giáp huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Tên gọi của thành phố: **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP**

Trụ sở làm việc của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố: sử dụng trụ sở của Thị ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã Tam Điệp hiện nay.

#### **V. Lộ trình và phương hướng xây dựng, phát triển thành phố**

##### **1. Định hướng phát triển các ngành kinh tế**

###### *a) Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp*

Tập trung đầu tư xây dựng tại các khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch, hoàn chỉnh hạ tầng khu công nghiệp Tam Điệp giai đoạn II để có điều kiện thu hút



các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài. Đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp, khuyến khích và ưu tiên đầu tư vào các ngành công nghệ tiên tiến, các dự án xây dựng công nghệ chế biến sạch, ít gây ô nhiễm môi trường; phát triển đa dạng các ngành công nghiệp có lợi thế về lao động và có truyền thống, các ngành công nghiệp công nghệ cao. Kết hợp giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ các cơ sở hiện có và xây dựng mới các cơ sở; đẩy mạnh và phát huy hiệu quả của những ngành nghề đã được khẳng định trên thị trường như: đồ mộc mỹ nghệ, cơ khí...

*b) Thương mại - dịch vụ - du lịch*

Hoàn thiện và phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao, cải tạo và nâng cấp một số chợ: chợ Đồng Giao, chợ Dầu...; nâng cấp các khách sạn, nhà hàng đạt tiêu chuẩn. Thực hiện các chương trình, dự án bảo tồn di sản văn hoá, lịch sử; phục dựng các lễ hội gắn với bản sắc văn hóa của thị xã.

*c) Nông - lâm nghiệp - thủy sản*

Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo ra sản phẩm hàng hoá có chất lượng cao. Từng bước công nghiệp hóa nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa đáp ứng với nhu cầu thị trường.

## **2. Định hướng phát triển văn hóa - xã hội**

*a) Về giáo dục - đào tạo*

Củng cố, xây dựng và phát triển hệ thống trường học để đảm bảo đủ trường lớp cho học sinh đi học. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật trang thiết bị dạy và học. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ tin học trong quản lý, dạy và học để đáp ứng nhu cầu học tập của cán bộ và nhân dân. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, đa dạng các loại hình đào tạo đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người học để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn thị xã.

Nâng cao công tác quản lý giáo dục, tăng cường chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương, thực hiện thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về giáo dục, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục ổn định và đảm bảo chuẩn hóa, đảm đương tốt nhiệm vụ được giao.

*b) Về y tế*

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh và nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ y tế, nâng cấp bệnh viện đa khoa, khuyến khích, thu hút đầu tư bệnh viện, phòng khám tư nhân đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh người dân đô thị.

*c) Về văn hóa thông tin - thể dục thể thao*

- Bảo vệ và tôn tạo di tích lịch sử, phòng tuyến Tam Diệp - Biện Sơn; Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch phát triển du lịch của thị xã đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; tiếp tục đề nghị Bộ Văn hóa - thể thao và Du lịch công nhận đền Dầu và đền Quán Cháo là di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia.

- Giữ gìn và phát huy các giá trị tinh hoa văn hóa dân tộc, đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng để nâng cao đời sống văn hóa tinh thần trong nhân dân. Phấn đấu 50% tổ, xóm có đội văn nghệ và duy trì hoạt động thường xuyên, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ trên địa bàn.



- Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao.

#### *d) Về chính sách xã hội*

Đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện kịp thời các chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội; phát huy mọi nguồn lực xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động. Đề xuất với tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách thu hút lao động kỹ thuật, ưu tiên đào tạo, sắp xếp lao động chuyển đổi nghề nghiệp cho nông dân mất đất trong quá trình đô thị hóa, để số nông dân mất đất có việc làm, có thu nhập ổn định. Phát triển thị trường lao động để nắm bắt nhu cầu lao động theo ngành nghề và nhu cầu của các doanh nghiệp để phục vụ cho công tác đào tạo nghề đạt hiệu quả cao và công tác giới thiệu việc làm cho người lao động.

#### *đ) Định hướng bảo vệ môi trường*

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ phân loại rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp. Mở rộng, nâng cao năng lực hoạt động của Công ty cổ phần môi trường đô thị thành phố Tam Điệp (từ công ty của thị xã hiện nay), đảm bảo làm tốt việc thu gom và xử lý rác kịp thời, chống tồn đọng. Tại các cơ sở công nghiệp cần đầu tư thiết bị xử lý khí thải, bụi trước khi thải ra môi trường không khí. Đầu tư trồng cây xanh dọc tuyến đường theo tầng, lớp, khoảng cách, loại cây đáp ứng yêu cầu cách ly chống ồn, chống bụi.

- Để đảm bảo cân bằng sinh thái, tạo cảnh quan đô thị cần thiết lập quỹ đất trồng cây xanh, trong các khu đất xây dựng đô thị, đẩy mạnh công tác trồng rừng ở các khu đồi núi thuộc nội thành tạo cảnh quan đẹp, phục hồi môi trường sinh thái tự nhiên.

- Tăng cường công tác trồng và làm giàu vốn rừng, đảm bảo tỷ lệ che phủ thảm thực vật rừng đạt mức cân bằng sinh thái ở vùng đồi núi (khoảng 50 - 55%).

- Tại khu dân cư nông thôn ở ngoại thành xây dựng hệ thống thoát nước, chuồng trại chăn nuôi xa nhà, công trình vệ sinh phù hợp, đảm bảo vệ sinh để hạn chế và giảm ảnh hưởng xấu đến môi trường trong khu dân cư. Xây dựng các công trình cấp nước sạch cho dân cư nông thôn, đảm bảo đến năm 2020 có 100% số hộ được sử dụng nước sạch.

### **3. Các biện pháp thực hiện xây dựng và phát triển đô thị của thành phố Tam Điệp và phường Yên Bình**

#### *a) Về quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển đô thị*

- Thực hiện tốt công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch, kế hoạch, đề án cơ chế đặc thù để xây dựng thị xã trở thành thành phố đảm bảo hiệu quả, có tính khả thi cao. Triển khai thực hiện đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị xã và lập Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Tam Điệp đến năm 2030, đồng thời phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh thực hiện xây dựng chương trình phát triển đô thị để huy động các nguồn lực, tiếp tục chỉnh trang, nâng cấp, phát triển đô thị; tăng cường xây dựng các khu đô thị mới, khu du lịch sinh thái, cải tạo và chỉnh trang các tuyến phố, đầu tư xây dựng cơ sở kết cấu hạ tầng đô thị. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án trên địa bàn.



- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về trật tự đô thị và vệ sinh môi trường, tạo ý thức văn minh đô thị cho nhân dân địa phương, nhằm bảo vệ môi trường phát triển bền vững.

- Xây dựng quy chế quản lý kiến trúc đô thị và các chương trình, kế hoạch quản lý giữ gìn trật tự cảnh quan môi trường đô thị, tuyên phổ văn minh đô thị. Tăng cường kiểm tra xử lý kiên quyết việc xây dựng trái phép trên địa bàn thị xã; đôn đốc các đơn vị thực hiện công tác vệ sinh, thu gom rác thải, nạo vét khơi thông cống rãnh, trồng thêm cây xanh đường phố, cây xanh công viên, cây xanh các khu ở và khu công cộng, thảm cỏ, hệ thống chiếu sáng công cộng ...

- Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và đất ở, cấp giấy phép xây dựng cho nhân dân đúng thời gian quy định.

*b) Một số dự án ưu tiên triển khai thực hiện trong thời gian tới*

- Quy hoạch và xây dựng công viên và Quảng trường trung tâm (giai đoạn I);
- Xây dựng trung tâm thể thao thị xã giai đoạn II (sân vận động trung tâm);
- Nâng cấp, chỉnh trang 7 tuyến phố văn minh (gồm có: Đồng Giao, Trương Hán Siêu, Kim Đồng, Thanh Niên, Quyết Thắng, Núi Vàng, Lê Hồng Phong);
- Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở Thị ủy-HĐND-UBND thị xã;
- Xây dựng nghĩa trang Sơn Lạc Viên, quy mô 67.14 ha;
- Cải tạo, nâng cấp công viên thị xã tại phường Bắc Sơn và phường Trung Sơn;
- Xây dựng công trường điện tử tại hai đầu thị xã;
- Xây dựng nhà tang lễ, nghĩa trang, cải tạo nâng cấp bệnh viện đa khoa khu vực thị xã.

- Xây dựng cải tạo hệ thống thoát nước phía Đông và phía Tây thị xã;
- Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung, khu xử lý rác thải đô thị;
- Xây dựng hệ thống trung tâm thương mại, chợ, siêu thị trên đại bàn thị xã;
- Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, trang trí trên toàn địa bàn thị xã;
- Quy hoạch hệ thống bến xe khách, điểm đỗ và quy hoạch hệ thống đường giao thông nội thị.

- Lập chương trình mục tiêu thực hiện trong thời gian tới như:

+ Lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch chuyên ngành; cải tạo, nâng cấp chỉnh trang khu đô thị cũ trong khu vực nội thành, xây dựng mới các khu chức năng đô thị khu vực ngoại thành.

+ Lập các dự án đầu tư nhằm tập trung các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật. Hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng trọng điểm trên địa bàn.

*c) Huy động các nguồn lực để phát triển đô thị*

\* Phát triển nguồn nhân lực: Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực; thực hiện tốt chính sách thu hút các chuyên gia giỏi, lao động có trình độ tay nghề cao từ các tỉnh và các khu vực lân cận cho thị xã.



- Sắp xếp lại và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước.
  - Tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý các doanh nghiệp, chú trọng xây dựng nhân lực có kỹ thuật, có trình độ cho sản xuất kinh doanh ở đô thị.
  - Tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế mở rộng, các phương thức đào tạo ngắn hạn không tập trung để nâng cao trình độ tay nghề của người lao động.
  - Xã hội hoá công tác giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng đô thị bền vững, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của địa phương.
- \* Huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển đô thị:
- Đẩy mạnh việc cải thiện môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh cho phát triển sản xuất, kinh doanh; giải quyết đồng bộ từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu đang có sức cạnh tranh hoặc có điều kiện nâng cao năng lực cạnh tranh; chủ động và có lộ trình hợp lý hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.
  - Tiếp tục thực hiện đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Tạo môi trường phát triển sản xuất kinh doanh thuận lợi hơn cho các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm ổn định phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đang hoạt động và khuyến khích sự đầu tư của các thành phần kinh tế; đổi mới cơ chế tín dụng đầu tư.
  - Đẩy mạnh xã hội hoá một số ngành, lĩnh vực xã hội (giáo dục-đào tạo, y tế, văn hoá-thông tin và thể dục thể thao) để huy động các nguồn lực trong và ngoài tỉnh cho phát triển những ngành, lĩnh vực kể trên.
  - Đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và nguồn vốn ODA: cải thiện môi trường đầu tư để thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án được cấp giấy phép đầu tư tiếp tục triển khai và phát triển, mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế - xã hội của tỉnh.
  - Cải tiến, hài hoà các thủ tục hành chính, tăng cường vận động để thu hút các nguồn vốn ODA cho phát triển kinh tế, xã hội, trong đó ưu tiên các lĩnh vực năng lượng, cấp thoát nước, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, xoá đói-giảm nghèo và an sinh xã hội. Công khai các thông tin về cơ hội đầu tư, đảm bảo cơ hội công bằng giữa các nhà đầu tư.
  - Tham gia chương trình nâng cấp đô thị Quốc gia giai đoạn 2009-2020.
  - Tạo môi trường mở và thân thiện với các hoạt động sản xuất kinh doanh trên nguyên tắc bảo vệ môi trường. Tập trung nguồn lực, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách đầu tư các cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho phát triển kinh tế. Tập trung nguồn lực phát triển đào tạo nhân lực, chuẩn bị đáp ứng cho nhu cầu của các dự án phát triển kinh tế trong thời gian tới. Có các chính sách thu hút nhân tài về/đến làm việc tại Tam Điệp. Sử dụng nguồn vốn ngân sách vào các dự án có khả năng kích thích các nguồn tài chính khác như: lập quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng diện rộng bảo vệ môi trường và các công trình không có khả năng thu hồi vốn.



- Tăng nguồn thu tự huy động bằng cách nâng mức phí sử dụng để có thể trang trải đầy đủ chi phí cung cấp dịch vụ hạ tầng, trong đó bao gồm một số hoặc tất cả các chi phí vốn (qua triết khấu trong đó có cả các khoản trả nợ).

- Giá (quyền sử dụng) đất và các bất động sản tại Tam Điệp là một nguồn thu tiềm năng mà một vài đô thị của Việt Nam và rất nhiều nước khác trên thế giới đã khai thác để tạo vốn xây dựng đô thị. Cần huy động nguồn lực này thông qua những chế tài kiểm soát nghiêm ngặt.

- Đối với các tuyến đường xây dựng mới hoặc mở rộng cần đi kèm dự án phát triển dọc hai bên đường, dùng nguồn kinh phí thu được từ bán đấu giá các quỹ đất hai bên đường này để đầu tư xây dựng đường, hạ tầng kỹ thuật đi kèm, kinh phí để đầu tư xây dựng hệ thống các công trình phúc lợi công cộng. Cần quy hoạch những khu tái định cư tại những vị trí hợp lý, tạo điều kiện cải thiện nhà ở cho các đối tượng bị giải tỏa.

- Khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động tự cải thiện môi trường sống trong khu dân cư theo mô hình “nhà nước và nhân dân cùng làm”. Người dân tự nguyện giải phóng quỹ đất để xây dựng đường xá, hạ tầng, có thể tự đầu tư kinh phí xây dựng đường. Nhà nước đầu tư kinh phí đền bù cho các hộ bị ảnh hưởng của quá trình xây dựng.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các nội dung đề án, đáp ứng yêu cầu tiến độ, đúng theo các tiêu chí; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động xã hội sâu rộng, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia xây dựng thị xã trở thành thành phố.

#### **4. Dự kiến sắp xếp tổ chức bộ máy của phường mới và của thành phố**

Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn tổ dân phố được tổ chức thực hiện theo quy định của nhà nước. Hiện tại, đội ngũ cán bộ, công chức thuộc thị xã Tam Điệp và các xã, phường đã đạt chuẩn quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/1/2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ.

Sắp xếp và thành lập mới các tổ dân phố thuộc phường Yên Bình theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

#### **VI. Kết luận, kiến nghị**

Việc thành lập phường Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp và thành lập thành phố Tam Điệp trực thuộc tỉnh Ninh Bình là phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho thị xã Tam Điệp và các phường, xã liên quan có cơ hội tăng cường thu hút đầu tư, tiếp tục cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nâng cao hơn nữa đời sống nhân dân. Sau khi thực hiện phương án thành lập phường và thành lập thành phố, thành phố Tam Điệp giữ nguyên 09 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 06 phường nội thành: Bắc Sơn, Trung Sơn, Nam Sơn, Tây Sơn, Tân Bình, Yên Bình và 03 xã ngoại thành: Quang Sơn, Yên Sơn, Đông Sơn).



Tuy nhiên, trong quá trình tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển thành phố, đề nghị được ưu tiên các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các dự án phát triển kinh tế - xã hội, dự án phúc lợi công cộng trên địa bàn... với phương châm đầu tư dứt điểm, có hiệu quả, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, bền vững. Trước hết là việc chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Chính phủ về việc thành lập phường Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp và thành lập thành phố Tam Điệp trực thuộc tỉnh Ninh Bình.

Từ tình hình thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của xã Yên Bình nói riêng và của thị xã Tam Điệp nói chung, theo các số liệu đã điều tra khảo sát, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định của nhà nước thì việc đề nghị thành lập phường Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp và thành lập thành phố Tam Điệp trực thuộc tỉnh Ninh Bình là có đầy đủ cơ sở khoa học, cần thiết và khách quan, phù hợp với yêu cầu và tiềm năng phát triển toàn diện của các đơn vị hành chính phường, xã và của cả thị xã;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình xây dựng đề án thành lập phường Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp và thành lập thành phố Tam Điệp trực thuộc tỉnh Ninh Bình, kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. /

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội XI
- Chính phủ;
- VP Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CQĐP, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (07 bản);
- Lưu: VT, VP7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Điển**





**Phụ lục 1:**

**Diện tích, dân số thị xã Tam Điệp giai đoạn 2011- 2013**

(Ban hành kèm theo Đề án số 10/ĐA-UBND ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Các khu dân cư	Diện tích ( $km^2$ )	Dân số trung bình (Người)		
			Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
<b>I</b>	<b>Khu vực nội thị</b>	<b>35,589</b>	<b>38.879</b>	<b>39.201</b>	<b>39.661</b>
1	Phường Bắc Sơn	3,249	8.310	8.403	8.502
2	Phường Trung Sơn	4,069	9.889	9.731	9.845
3	Phường Nam Sơn	13,392	8.183	8.230	8.326
4	Phường Tây Sơn	2,773	3.074	3.241	3.279
5	Phường Tân Bình	7,508	5.327	5.432	5.496
6	Xã Yên Bình	4,598	4.096	4.164	4.213
<b>II</b>	<b>Khu vực ngoại thị</b>	<b>69,390</b>	<b>16.713</b>	<b>17.041</b>	<b>17.239</b>
1	Xã Yên Sơn	13,521	5.376	5.414	5.477
2	Xã Đông Sơn	20,665	6.514	6.601	6.678
3	Xã Quang Sơn	35,204	4.823	5.026	5.084
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>104,979</b>	<b>55.592</b>	<b>56.242</b>	<b>56.900</b>



**Phu lục 2: Bảng thống kê lao động trên địa bàn thị xã đến 31/12/2013**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Lao động
<b>1</b>	<b>Lực lượng lao động</b>	<b>Người</b>	<b>36.667</b>
<b>1.1</b>	<b>Khu vực nhà nước</b>	<b>Người</b>	<b>6.923</b>
-	Khu vực doanh nghiệp	Người	1.252
-	Hành chính sự nghiệp	Người	5.671
<b>1.2</b>	<b>Ngoài khu vực nhà nước</b>	<b>Người</b>	<b>29.744</b>
-	Kinh tế tập thể	Người	7.675
-	Kinh tế cá thể	Người	14.948
-	Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Người	7.121
<b>2</b>	<b>Toàn khu vực ngành kinh tế</b>	<b>Người</b>	<b>36.667</b>
-	Công nghiệp, xây dựng	Người	13.703
-	Dịch vụ - thương mại	Người	15.723
-	Nông, ngư nghiệp	Người	7.241
<b>4</b>	<b>Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp</b>	<b>%</b>	<b>80,25</b>
<b>5</b>	<b>Lao động qua đào tạo</b>	<b>%</b>	<b>60,25</b>
-	Công nhân kỹ thuật	%	29,50
-	Trung cấp chuyên nghiệp	%	19,50
-	Dại học cao đẳng	%	11,25
<b>6</b>	<b>Lao động chưa qua đào tạo</b>	<b>%</b>	<b>39,75</b>
<b>7</b>	<b>Tỷ lệ thất nghiệp</b>	<b>%</b>	<b>3,54</b>



**Phu lục 3: Tổng biên chế cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên  
thuộc các cơ quan Đảng, Đoàn thể, HĐND-UBND thị xã Tam Điệp**

TT	Nội dung	Số lượng hiện có
<b>A</b>	<b>Tổ Chức Đảng</b>	<b>38</b>
1	Bí thư, Phó bí thư	3
2	Văn phòng Thị ủy	9
3	Ban Tổ chức	8
4	Ban Tuyên giáo	3
5	Ban Dân vận	5
6	Ủy ban kiểm tra	5
7	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	5
<b>B</b>	<b>Mặt trận và các Đoàn thể</b>	<b>25</b>
1	Ủy ban mặt trận tổ quốc	4
2	Hội Nông dân	3
3	Hội cựu chiến binh	3
4	Hội Liên hiệp phụ nữ	4
5	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	11
<b>C</b>	<b>Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã</b>	<b>3</b>
1	Chủ tịch, Phó Chủ tịch	2
2	Ủy viên Thường trực HĐND	1
<b>D</b>	<b>Ủy ban nhân dân thị xã</b>	<b>134</b>
1	Lãnh đạo UBND thị xã	3
<b>2</b>	<b>Các phòng chuyên môn:</b>	<b>99</b>
2.1	Văn phòng HĐND-UBND	13
2.2	Phòng Nội vụ	8
2.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	8
2.4	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	8
2.5	Phòng Kinh tế	14
2.6	Phòng Lao động Thương binh và Xã Hội	5
2.7	Phòng Tư pháp	4
2.8	Phòng văn hóa và Thông tin	4
2.9	Phòng Quản lý đô thị	11
2.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	14
2.11	Phòng Y tế	3
2.12	Thanh tra thị xã	4
<b>3</b>	<b>Các đơn vị trực thuộc UBND thị xã</b>	<b>35</b>
3.1	Văn phòng đăng ký cấp quyền sử dụng đất	6
3.2	Trung tâm Dạy nghề	5
3.3	Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao	8
3.4	Đội kiểm tra trật tự đô thị	4
3.5	Đài truyền thanh	8
3.6	Ban Quản lý chất thải rắn tỉnh Ninh Bình	3
3.7	Hội Chữ thập đỏ	1
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>200</b>



**Phu lục 4: Biên chế cán bộ, công chức xã, phường**

STT	Nội dung	Số lượng cán bộ công chức hiện có	Thành viên UBND	Đại biểu Hội đồng nhân dân
<b>I</b>	<b>Các phường nội thị</b>			
1	Phường Bắc Sơn	22	5	24
2	Phường Trung Sơn	22	5	25
3	Phường Nam Sơn	22	5	25
4	Phường Tây Sơn	21	5	24
5	Phường Tân Bình	22	5	25
<b>I</b>	<b>Các xã ngoại thị</b>			
1	Xã Đông Sơn	22	5	27
2	Xã Yên Sơn	22	5	26
3	Xã Yên Bình	22	5	25
4	Xã Quang Sơn	22	3	26
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>197</b>	<b>43</b>	<b>227</b>



**Phụ lục 5: Bảng tổng hợp đánh giá tiêu chuẩn hệ thống  
các công trình hạ tầng đô thị phường Yên Bình quý II/2014**

TT	Chỉ tiêu	Đô thị loại III		Năm 2013	Đánh giá
		Tối thiểu	Tối đa		
1	Diện tích sàn nhà ở bình quân cho khu vực (m <sup>2</sup> sàn/người)	12	15	18,3	Đạt
2	Tỷ lệ nhà kiên cố, khá kiên cố, bán kiên cố cho khu vực (%)	60	70	80,53	Đạt
3	Đất xây dựng công trình công cộng cấp khu ở tính (m <sup>2</sup> /người)	1	1,5	2,62	Đạt
4	Diện tích đất giao thông/dân số (m <sup>2</sup> /người)	9	11	14,9	Đạt
5	Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt (lit/người/ngày đêm)	100	110	133	Đạt
6	Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch (%)	65	75	100	Đạt
7	Mật độ đường cống thoát nước chính khu vực (km/km <sup>2</sup> )	3,5	4	2,69	Đạt
8	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý (%)	35	50	95	Đạt
9	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải (%)	80	100	95	Đạt
10	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng (%)	95	100	95	Đạt
11	Tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng (%)	55	80	75	Đạt
12	Số thuê bao điện thoại bình quân/số dân (máy/100 dân)	14	20	70	Đạt
13	Đất cây xanh đô thị (m <sup>2</sup> /người)	7	10	8,2	Đạt
14	Đất cây xanh công cộng khu vực (m <sup>2</sup> /người)	4	5	4,6	Đạt
15	Tỷ lệ chất thải rắn khu vực nội thị được thu gom (%)	80	90	100	Đạt



**Phụ lục 6: Tổng hợp đánh giá các tiêu chuẩn thành lập phường Yên Bình**

TT	TIÊU CHUẨN	QUY ĐỊNH	NĂM 2013	ĐÁNH GIÁ
1	Mật độ dân số	Phải đạt từ 2.800 người/km <sup>2</sup> trở lên đối với phường thuộc thị xã (Do phường Yên Bình được thành lập để mở rộng khu vực nội thành)	4.352 người/km <sup>2</sup>	Đạt
2	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	Phải đạt từ 49% (Quy định tại điều 7 Nghị định số 62)	75,96%	Đạt
3	Hệ thống các công trình hạ tầng đô thị	Đạt các tiêu chuẩn quy định: từng mặt được đầu tư xây dựng tiến tới đồng bộ; hạn chế việc phát triển các dự án gây ô nhiễm môi trường...	Hệ thống hạ tầng xây dựng từng mặt tiến tới đồng bộ	Đạt
4	Quy hoạch đô thị	Có quy hoạch chi tiết đô thị	Quy hoạch chi tiết phường Yên Bình đang được cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt	Đạt

- Dân số thường trú là: 4.213 người

- Dân số tạm trú trên 6 tháng là: 3.273 người

\* Dân số quy đổi là  $4.213 + 3.273 = 7.486$  người

- Diện tích đất xây dựng đô thị là 1,72km<sup>2</sup>

\* Mật độ dân số đô thị là  $7.486/1,72 = 4.352$  người/km<sup>2</sup>



**Phụ lục 7: Tổng hợp các chỉ tiêu về nhà ở và công trình công cộng thị xã Tam Điệp**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu	Năm 2013
<b>Nhà ở</b>			
Diện tích sàn nhà ở bình quân cho khu vực nội thị	m <sup>2</sup> sàn/người	≥12 - 15	23,2
Tỷ lệ nhà kiên cố, khá kiên cố, bán kiên cố cho khu vực nội thị	%	>60 - 70	93,1
<b>Công trình công cộng</b>			
Đất xây dựng công trình công cộng cấp khu ở	m <sup>2</sup> /người	≥1,0 - 1,5	2,68
Chỉ tiêu đất dân dụng	m <sup>2</sup> /người	≥61 - 78	63,50
Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị	m <sup>2</sup> /người	≥3 - 4	4,86
Cơ sở y tế (TT y tế chuyên sâu; bệnh viện đa khoa-chuyên khoa các cấp)	giường/1.000 dân	≥1,5 - 2	5,43
Cơ sở giáo dục, đào tạo (đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề)	Cơ sở	≥4 - 10	9
Trung tâm văn hóa (nhà hát, rạp chiếu phim, bảo tàng, nhà văn hóa)	Công trình	≥4 - 6	7
Trung tâm TDTT (sân vận động, nhà thi đấu, câu lạc bộ)	Công trình	≥3 - 5	8
Trung tâm thương mại - dịch vụ (chợ, siêu thị, cửa hàng bách hóa)	Công trình	≥4 - 7	11



**Phụ lục 8: Tổng hợp các chỉ tiêu hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị thị xã Tam Điệp**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu	Năm 2013
<b>Giao thông</b>			
Đầu mối giao thông	Cấp	Tỉnh, Vùng	Vùng
Tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị	%	≥13 - 19	18,81
Mật độ đường chính khu vực nội thị	km/km <sup>2</sup>	≥7 - 10	10,17
Tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng	%	≥6 - 10	7,5
Diện tích đất giao thông/dân số nội thị	m <sup>2</sup> /người	≥9 - 11	13,12
<b>Cấp nước</b>			
Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt	lít/ng/ngđ	≥100 - 110	133
Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch	%	≥65 - 75	98,5
Tỷ lệ nước thất thoát	%	≤30 - 25	28
<b>Thoát nước</b>			
Mật độ đường ống thoát nước chính	km/km <sup>2</sup>	≥ 2,45 - 2,8 (đô thị miền núi)	2,69
Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý	%	≥35 - 50 ≥ 24,5	27
Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải	%	≥80 - 100	95,0
<b>Cấp điện và chiếu sáng công cộng</b>			
Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt	kwh/ng/năm	≥500-700	1.600
Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	≥95 - 100	98
Tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng	%	≥55 - 80	75
<b>Thông tin bưu điện</b>			
Số máy điện thoại trên số dân	máy/100 dân	≥14 - 20	24,43
<b>Cây xanh, thu gom xử lý chất thải rắn và nhà tang lễ</b>			
Đất cây xanh toàn đô thị	m <sup>2</sup> /người	≥7 - 10	10,14
Đất cây xanh công cộng	m <sup>2</sup> /người	≥4 - 5	6,3
Tỷ lệ chất thải rắn khu vực nội thị được thu gom	%	≥80 - 90	91
Tỷ lệ chất thải rắn khu vực nội thị được xử lý	%	≥70 - 80	91
Số nhà tang lễ khu vực nội thị	Nhà	≥1 - 2 (đô thị miền núi)	2



**Phụ lục 9: Tổng hợp đánh giá các tiêu chuẩn thành lập thành phố Tam Điệp**

TT	TIÊU CHUẨN	QUY ĐỊNH	NĂM 2013	ĐÁNH GIÁ
1	Chức năng đô thị	Là đô thị tinh lý, trung tâm tổng hợp cấp tỉnh, đầu mối giao thông, giao lưu trong tỉnh hoặc đô thị thuộc tỉnh, trung tâm chuyên ngành của vùng liên tỉnh, đầu mối giao thông, giao lưu của vùng liên tỉnh; có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của một vùng trong tỉnh, một tỉnh hoặc một số lĩnh vực đối với vùng liên tỉnh.	Là đô thị trực thuộc tỉnh, có vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng, là trung tâm công nghiệp và dịch vụ của tỉnh, là đầu mối giao thông cấp vùng	Đạt
2	Cấp đô thị	Đã được cấp có thẩm quyền công nhận là đô thị loại III.	Quyết định số 708/QĐ-BXD ngày 31/7/2012	Đạt
3	Quy mô dân số	Đạt từ 75.000 người trở lên (đô thị miền núi). <i>Quy định tại điều 9 nghị định số 62</i>	104.175 người	Đạt
4	Mật độ dân số	Khu vực nội thành đạt từ 3.000 người/km <sup>2</sup> trở lên (đô thị miền núi).	5.394 người/km <sup>2</sup> )	Đạt
5	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	Khu vực nội thành đạt từ 80% trở lên.	80,25%	Đạt
6	Tỷ trọng CN - XD và TM - DV - DL trong cơ cấu kinh tế	Đạt từ 80% trở lên.	96,90%	Đạt
7	Hệ thống các công trình hạ tầng đô thị	Đạt các tiêu chuẩn quy định: a) Khu vực nội thành: từng mặt được đầu tư xây dựng đồng bộ và tiến tới cơ bản hoàn chỉnh; 100%... b) Khu vực ngoại thành: từng mặt được đầu tư xây dựng tiến tới đồng bộ; hạn chế việc phát triển các dự án gây ô nhiễm môi trường...	Theo Thông tư 34/2009/TT-BXD ngày 30/09/2009: Số chỉ tiêu đạt: 49/49	Đạt



8	Quy hoạch đô thị	Có quy hoạch chung đô thị sẽ được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào tháng 6/2014; có từ 70% trở lên các đơn vị hành chính trực thuộc có quy hoạch chi tiết.	- QĐ số 442/QĐ-UB 19/03/2003 đã phê duyệt điều chỉnh QHC XD thị xã Tam Điệp đến năm 2020; - Thị xã đang tiến hành lập QH chi tiết 5 phường và P. mới Yên Bình	Đang tiến hành lập 6 đồ án quy hoạch chi tiết. Dự kiến được phê duyệt tháng 6/2014 Đạt
9	Tỷ lệ số phường	Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cùng cấp trực thuộc đạt từ 2/3 trở lên.	5 phường + 1 P. Yên Bình, 6 phường/9 phường, xã đạt 2/3	Đạt
10	Thời gian xây dựng	Thời gian xây dựng đồng bộ từ 1 năm trở lên.	Quyết định đô thị loại III 31/7/2012. Đến nay gần 2 năm	Đạt

- Dân số thường trú là: 56.900 người
- Dân số tạm trú trên 6 tháng là: 47.274 người
- \* Dân số quy đổi là  $56.900 + 47.247 = 104.175$  người
- Dân số thường trú khu vực nội thành là: 39.661 người
- Dân số tạm trú trên 6 tháng khu vực nội thành là: 31.272 người
- \* Dân số quy đổi khu vực nội thành là  $39.661 + 31.272 = 70.933$  người
- Diện tích đất xây dựng đô thị là  $13,15\text{km}^2$
- \* Mật độ dân số đô thị là  $70.933/13,15 = 5.394$  người/ $\text{km}^2$